

Số: 203/2024/QĐCNTTLH

Hồng Bàng, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Thu M và anh Bùi Hữu D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Trần Thị Thu M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 44, phường M, quận HB, thành phố Hải Phòng.

+ Người bị kiện: Anh Bùi Hữu D, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Số 130/2 đường P, phường P, quận HB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 340 đường L, phường P, quận HB, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu M và anh Bùi Hữu D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận HB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2014 ngày 28 tháng 3 năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Thu M và anh Bùi Hữu D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính do quan điểm lối sống

không phù hợp, không có tiếng nói chung, nên chị Trần Thị Thu M và anh Bùi Hữu D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu M và anh Bùi Hữu D có 01 con chung tên là Bùi Kim Th, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014. Hai bên thỏa thuận, chị Trần Thị Thu M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Bùi Kim Th cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị M và anh D thống nhất anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M số tiền là 3.000.000đồng/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung chậm nhất vào các ngày 23 hàng tháng. Hai bên tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THA Dân sự quận Hồng Bàng;
- UBND phường M, quận HB (GCN kết hôn số 21/2014, ngày 28/3/2014);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Chung